

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ  
\*\*\*\*\***

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP A3**

**Số tín chỉ: 02**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Kế toán**

**Năm 2020**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Kế toán**

**1. Tên học phần:** Kế toán doanh nghiệp A3

**2. Mã học phần:** KETOAN 020

**3. Số tín chỉ:** 2 (1, 1)

**4. Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ ba

**5. Phân bổ thời gian**

- Lên lớp: 15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

**6. Điều kiện tiên quyết:** Học xong học phần: Kế toán doanh nghiệp A2.

**7. Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	0977.567.238	Quynhnguyen.neu@gmail.com
2	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	Lyvu1985@gmail.com
3	ThS. Đinh Thị Kim Thiết	0389.037.289	Duongkhanh2010@gmail.com

**8. Mô tả nội dung của học phần**

Kế toán doanh nghiệp A3 là một môn khoa học xã hội, nó phản ánh bản chất và nội dung hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong các doanh nghiệp. Học phần Kế toán doanh nghiệp A3 trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nội dung, nguyên tắc hạch toán, tài khoản sử dụng, phương pháp hạch toán và phương pháp ghi sổ các phần hành kế toán, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong các doanh nghiệp.

**9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần**

**9.1. Mục tiêu**

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Hiểu được khái niệm, quy định chung của phần hành kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.	2	[1.2.1.2a]
MT1.2	Vận dụng các quy định, kiến thức cơ bản để hạch toán, ghi sổ các nghiệp vụ kinh tế	3	[1.2.1.2a]

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
	phát sinh thuộc các phần hành kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.		
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, lập được các mẫu sổ chi tiết, kế toán tổng hợp thuộc các phần hành kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.	4	[1.2.2.1]
MT2.2	Có kỹ năng vận dụng vào thực tế doanh nghiệp đúng Luật kế toán, luật thuế, chuẩn mực kế toán và phù hợp với thực tế doanh nghiệp.	4	
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc, tuân thủ đúng Chuẩn mực kế toán, Luật kế toán, Luật thuế.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b>
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Trình bày được những vấn đề chung về hạch toán kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.	2	[2.1.4]
CDR1.2	Trình bày được các phương pháp tính giá trị sản phẩm dở dang, các phương pháp tính giá thành sản phẩm.	2	
CDR1.3	Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh	3	

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b>
	thuộc các phần hành kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.		
CĐR1.4	Phân biệt được các mẫu sổ kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thuộc phần hành kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.	3	[2.1.6]
CĐR1.5	Kiểm tra, giám sát được quy trình tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp và các đơn vị, tổ chức kinh tế.	4	
<b>CĐR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CĐR2.1	Tổ chức lập chứng từ, sổ sách kế toán và báo cáo kế toán trong các loại hình doanh nghiệp và tổ chức kinh tế xã hội khác nhau phù hợp với chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán và luật kế toán hiện hành.	3	[2.2.1]
CĐR2.2	Ứng dụng phần mềm kế toán lập và kiểm tra được các mẫu sổ kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thuộc phần hành kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm.	4	[2.2.5]
CĐR2.3	Đánh giá được chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm. Truyền đạt được vấn đề và giải pháp chuyên môn tới người khác trong việc thực hiện những nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực kế toán.	3	[2.2.7]
<b>CĐR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CĐR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	4	[2.3.2]

**10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần**

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần									
		CĐR1					CĐR2			CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 3.1	CĐR 3.2
1	<p><b>Chương 1. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương</b></p> <p>1.1. Những vấn đề chung về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương</p> <p>1.2. Hình thức tiền lương, quỹ tiền lương và các khoản trích theo lương</p> <p>1.3. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương</p> <p>1.4. Kế toán trích trước tiền lương nghỉ phép của công nhân trực tiếp sản xuất</p>	x		x	x	x	x	x	x	x	x
2	<p><b>Chương 2. Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm</b></p> <p>2.1. Những vấn đề chung về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm</p> <p>2.2. Kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm</p> <p>2.3. Các phương pháp tính giá thành sản phẩm</p>	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Bài tập áp dụng, điểm thường xuyên, thảo luận nhóm.
CĐR2	Bài tập áp dụng, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CĐR3	Bài tập áp dụng, điểm thường xuyên, thi kết thúc học phần.

11.2. **Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên, ...	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra giữa học phần	01 bài	30%	
3	Thi kết thúc học phần	01 bài	50%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần: Vấn đáp, thực hành.
- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút).
- Thi kết thúc học phần: Tự luận (01 bài thi, thời gian làm bài: 90 phút).

## 12. Phương pháp dạy và học

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Máy tính, vở ghi, bút, thước kẻ, ...

## 13. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2019), *Kế toán doanh nghiệp A3*.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2] - Bộ Tài chính (2014), *Thông tư số 200/2014/TT-BTC* ban hành ngày 22/12/2014.

[3] - PGS.TS. Trần Mạnh Dũng, PGS.TS. Phạm Đức Cường, TS. Đinh Thế Hùng (2018), *Kế toán tài chính trong doanh nghiệp: Lý thuyết và thực hành*, Nhà xuất bản tài chính.

## 14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p><b>Chương 1. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương</b>  <b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được nguyên tắc kế toán, tài khoản sử dụng, phương pháp kế toán của TK 154, TK 334, TK 338. Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, lập được bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội, sổ kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp đối với phần hành kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương. Tính được các khoản trích theo lương tính và chi phí và trừ vào lương của lao động.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b>  1.1. Những vấn đề chung về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương  1.2. Hình thức tiền lương, quỹ tiền lương và các khoản trích theo lương  1.3. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương  1.4. Kế toán trích trước tiền lương nghỉ phép của công nhân trực tiếp sản xuất</p> <p>Bài thực hành số 1: Hạch toán kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương.</p>	18 (6LT, 12TH)	<p><b>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Tổ chức học theo nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b>  + Giải thích các khái niệm, định nghĩa.  + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.  + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.  + Hướng dẫn thực hành, thao tác mẫu.  + Nhận xét, đánh giá.</p> <p><b>- Sinh viên:</b>  + Đọc trước tài liệu:  [1]: Chương 1;  [2]: Điều 53, điều 57;  [3]: Chương 6.  + Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.  + Thực hiện nhiệm vụ cá nhân, theo nhóm.  + Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.</p>	CĐR1.1, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
2	<p><b>Chương 2. Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm</b>  <b>Mục tiêu chương:</b> Định khoản được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, lập được bảng tính giá thành sản phẩm, sổ kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp đối với phần hành kế toán chi phí sản xuất và giá thành</p>	27 (7LT, 18TH, 2KT)	<p><b>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b>  + Giải thích các khái niệm.  + Nêu vấn đề cần giải quyết.  + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3,

STT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>sản phẩm. Phân biệt được chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm. Tính được giá thành sản phẩm theo các phương pháp tính giá khác nhau, xác định được giá trị sản phẩm dở dang theo các phương pháp đánh giá.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>2.1. Những vấn đề chung về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm</p> <p>2.2. Kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm</p> <p>2.3. Các phương pháp tính giá thành sản phẩm</p> <p>Bài thực hành số 2: Tập hợp chi phí sản xuất và đánh giá sản phẩm dở dang.</p> <p>Kiểm tra giữa học phần.</p>		<p>+ Hướng dẫn thực hành, thao tác mẫu.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Chương 2; [2]: Điều 84, điều 85, điều 86, điều 27; [3]: Chương 7.</p> <p>+ Lắng nghe, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Làm bài tập cá nhân, theo nhóm trong [1]: Chương 2, Bài 2.1 - 2.4.</p> <p>+ Thực hành theo hướng dẫn của giảng viên.</p> <p>+ Làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

Hải Dương, ngày 24 tháng 09 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Nguyễn Minh Tuấn

Đinh Thị Kim Thiết